

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng
1		PPD+P6+P11	7:25	21+1+0	0+0+0		16+4+0	0+0+0
2		P4+ C14+BK20 P6	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0
3		RP3+RP1	9:25	14+8	0+0		8+14	0+0
4		P3+BK14+RP3	9:25	1+3+15	0+0+0		0+0+22	0+0+0
5		TD1+P2+P1	11:25	6+12+4	0+0+0		1+6+15	0+0+0
6		PPD+P4+C10	11:25	20+2+0	0+0+0		1+14+7	0+0+0

TTPDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 người P6 về bờ đi BK14, 1 ng P4 đi về trong ngày

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: NO 1	TO: PPD - P6 - P11	CREW: HUNG - VLinH - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM QUANG NAM	PPD	50	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN MINH VIEN	PPD	57-58	2	12		70	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH HAI	PPD	91	1	5		65	KHI	Vietnamese
4	PHAN VAN TUNG	PPD	61	1	8		67	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN DANG HUY	PPD	49	1	5		65	KHI	Vietnamese
6	PHAM DUC TUAN	PPD	54	1	3		72	KHI	Vietnamese
7	ĐINH THE QUAN	PPD	92	1	3	25	65	KHI	Vietnamese
8	VÔ TÀ QUANG	PPD	55	1	5	15	70	KHI	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	51-52	2	17		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	59	1	8		60	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	93	1	5		67	KHI	Vietnamese
12	DOAN DUY HUNG	PPD	01	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	PHAM HAI QUANG	PPD	56	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	60	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	DOAN NGOC HAI	PPD	94	1	7		78	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	PPD	54	1	5		80	YTE	Vietnamese
17	ĐINH XUAN NGON	PPD	55	1	5		63	YTE	Vietnamese
18	TRẦN QUỐC THANH	PPD	52-53	2	17		75	YTE	Vietnamese
19	TRẦN VĂN ĐẠI	PPD	56	1	7		55	YTE	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH HUNG	PPD	50	1	5		65	YTE	Vietnamese
21	PHẠM HỒNG THAI	PPD	53	1	5		65	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	P6	20	1	5	50	50	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	24	142	1.437	40	16		CHUYEN 02 PAX TU P6 SANG P11
2	P6	1	1	5	50	50	4	2	
3	P11	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	25	147	1.487	90	20		
WEIGHT KG				147	1.487	90			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/10/2022	TO: P4 - CLO - P6	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ VĂN HIỆP	P4	49-50	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG KHÁC CƯỜNG	P4	59	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG DUƠNG	P4	55	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC CƯỜNG	P4	53-54	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ NHẬT TÂM	P4	58	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN THIÊN	P4	51-52	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HỮU CƯỜNG	P4	61-62	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
8	MAI CÔNG HUÂN	P4	56-57	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM TUÂN KHANH	P4	48	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN NAM	P4	60	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
11	HO SI PHUNG	CLO	20-21	2	9		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	33	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
13	VOROBYEV SERGEY	CLO	25	1	5		98	KHOAN	Russian
14	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	30-31	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY NAM	CLO	29	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	32	1	8	60	70	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG HUY	CLO	28	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					86	KHOAN	Vietnamese
19	CHU ĐỨC AI	CLO	26-27	2	11		82	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ TOÀN THẮNG	CLO	34	1	13		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	15	130	706	0	4		CHUYEN 1 PAX TU CLO-P6
2	CLO	10	12	77	774	60	17+1		
3	P6	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		20	27	207	1.480	80	22		
WEIGHT KG				207	1.480	80			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 3	TO: RP3 - RP1	CREW: HUNG - VLinH - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

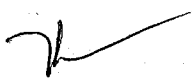
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	11	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN HUNG	RP3	09	1	5	60	72	KHI	Vietnamese
3	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	03-04	2	18		80	KHI	Vietnamese
4	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	05-06	2	8		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3	13	1	5		65	KHI	Vietnamese
6	LÀNH TRUNG ĐÔNG	RP3	12	1	5		63	KHI	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	16	1	5		82	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3	15	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	10	1	5		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	08	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	PHẠM DUY DŨNG	RP3					65	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG QUÂN	RP3	14	1	5		82	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG LINH	RP3	18	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	KHÔNG TIẾN DŨNG	RP3	07	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	ĐÀO HAI NAM	RP1	06	1	5		70	NIP1	Vietnamese
16	THAI ĐOÀN BÌNH	RP1	04-05	2	17		75	NIP1	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH BẢNG	RP1	02	1	5		82	PSV	Vietnamese
18	ĐÀU CÔNG SÁU	RP1	01	1	5	50	82	PSV	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LƯƠNG	RP1	07	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY QUYỀN	RP1	08	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG PHUỘNG	RP1	03	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TUÂN	RP1					65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

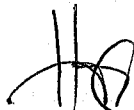
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	14	15	81	1.006	60	8		+ 1 PAX NGỒI GHẾ PHỤ
2	RP1	8	8	47	564	50	14		
TOTAL		22	23	128	1.570	110	22		
WEIGHT KG				128	1.570	110			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

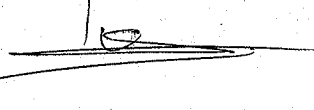
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2022	TO: P3 - BK14 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: NO 4	FROM: VT	CREW: Dương - CHIẾN - N.Nam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM HƯƠNG	P3	01	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN NAM HOANG	BK14	04	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH KHA	BK14	02-03	2	12		68	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ MINH SỸ	BK14	07-08	2	10	20	74	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC LINH	RP3	26-27	2	13		60	KHI	Vietnamese
6	VŨ DUY PHƯƠNG	RP3	28	1	7		60	KHI	Vietnamese
7	VŨ KIM HAI	RP3	31-32	2	10		55	KHI	Vietnamese
8	VŨ PHI HỒ	RP3	35	1	14		88	KHI	Vietnamese
9	LÊ HỮU ĐẠT	RP3	29-30	2	11		73	KHI	Vietnamese
10	ĐỖ QUỐC PHONG	RP3	33	1	8	90	78	KHI	Vietnamese
11	HUYNH MINH SANG	RP3	34	1	9		82	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ QUỐC VŨ	RP3	36	1	8		60	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HA	RP3	42	1	3		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VY	RP3	40	1	6		69	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	41	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	TRẦN THANH HAI	RP3	37	1	4		63	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CHINH	RP3	39	1	3		55	PSV	Vietnamese
18	LÊ THANH HAI	RP3	38	1	6		61	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT TOÀN	RP3	43	1	6		90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

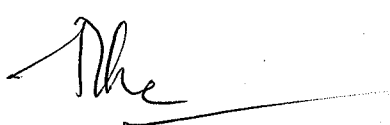
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	1	12	65	0	0		
2	BK14	3	5	32	197	20	0		
3	RP3	15	18	111	1.029	90	22		
TOTAL		19	24	155	1.291	110	22		
WEIGHT KG				155	1.291	110			

GRAND TOAL: 1.556 KGS

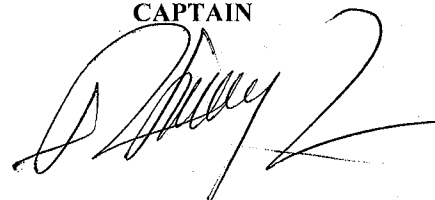
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:00
FLIGHT: 05	TO: TD1 - P2 - P1	CREW: HUNG - NPhú - HIẾU - Tú	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC TU	TD1	84	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN ĐỨC SƠN	TD1	86-87	2	15	40	70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN TAM	TD1	85	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD1	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC HUNG	TD1	81	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG PHUONG NAM	TD1	82-83	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	P2	95	1	8		60	PSV	Vietnamese
8	ĐẶNG PHÚC THIÊN	P2	98	1	17		82	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THIỀU	P2	92	1	5		67	CODIEN	Vietnamese
10	PHẠM THANH HẢI	P2	99	1	12		75	CODIEN	Vietnamese
11	VU QUANG TUAN	P2	97	1	5		90	CODIEN	Vietnamese
12	LUONG ĐỨC GIANG	P2	700	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIẾU	P2	91	1	5		50	PSV	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG VĂN	P2	96	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	TRƯƠNG TRỌNG HÂN	P2	89	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	P2	90	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	NGÔ VĂN HIỀN	P2	93	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOANG	P2	92	1	5		70	TRƯỜNG	Vietnamese
19	VU XUAN QUY	P1	41	1	5		105	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THANH NHẢ	P1	44-45	2	15	15	70	PSV	Vietnamese
21	BUI VĂN QUÂN	P1	39-40	2	10		72	PSV	Vietnamese
22	PHẠM PHÚ BÌNH	P1	42-43	2	15		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

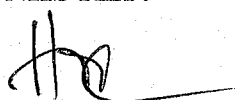
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	8	70	428	40	1	1	CHUYỂN 1 PAX TD1-P2
2	P2	12	12	85	831	0	6		
3	P1	4	7	45	312	15	15		
TOTAL		22	27	200	1.571	55	22		
WEIGHT KG				200	1.571	55			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2022	TO: PPD - P4 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường - Vũ	ETA: 13:45
Vang-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU HAO	PPD	75	1	10		72	KHI	Vietnamese
2	TRAN SON HAI	PPD	82	1	3		75	KHI	Vietnamese
3	HUYNH NAM LONG	PPD	100	1	11	21	74	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	81	1	5	38	50	KHI	Vietnamese
5	HOANG VAN CHIEN	PPD	98	1	5		65	KHI	Vietnamese
6	HOANG VAN CHUONG	PPD	84-85	2	10		69	KHI	Vietnamese
7	LE THANH LAP	PPD	93-94	2	11		54	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THANH	PPD	95	1	8		60	KHI	Vietnamese
9	DU DANH TUYEN	PPD	91-92	2	10		82	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRUONG	PPD	86-87	2	12		71	TRUONG V	Vietnamese
11	LE VU LUC	PPD	77-78	2	12		75	TRUONG V	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN THONG	PPD	97	1	12		55	TRUONG V	Vietnamese
13	THACH HOANG NGHIA	PPD	88	1	13		65	TRUONG V	Vietnamese
14	LE VAN LUC	PPD	83	1	9		68	TRUONG V	Vietnamese
15	DO VAN THANH	PPD	99	1	12		56	TRUONG V	Vietnamese
16	DAO NGUYEN THAI DONG	PPD	96	1	9		56	TRUONG V	Vietnamese
17	HOANG BA HUNG	PPD	74	1	16		60	TRUONG V	Vietnamese
18	PHAN THANH BINH	PPD	79-80	2	12		67	TRUONG V	Vietnamese
19	THACH HOANG HAN	PPD	89-90	2	21		70	TRUONG V	Vietnamese
20	NGUYEN VAN MANH	PPD	76	1	6		64	TRUONG V	Vietnamese
21	LE DAC NHA	P4	64	1	4		62	PSV	Vietnamese
22	HUYNH VAN DONG	P4	63	1	5		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	27	207	1.308	59	1		
2	P4	2	2	9	121	0	14		
3	CLO	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	29	216	1.429	59	22		
WEIGHT KG				216	1.429	59			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

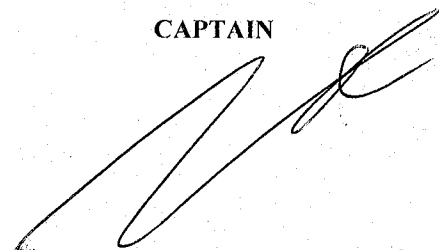
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+CTK3+PPD	7:25	6+10+6	0+0+0		1+13+8	0+0+0	Chuyen 2 CTK3-PPD
2		AMD+TGTH4	7:25	18+1	0+0		17+2	0+0	
3		BK16+PPD+GTCl	7:25	6+11+5	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
4		PPD+TD2	9:25	16+0	0+0		16+6	0+0	
5		ClI+P5	9:25	16+4	0+0		6+16	0+0	
6		CTK3+ClI	9:25	12+9	0+0		9+13	0+0	
7		P7+BK20+CTK3	11:25	4+0+18	0+0+0		0+2+20	0+0+0	Chuyen 2 BK20-CTK3
8		BK21+P6+ClI	11:25	18	0		22	0	Chuyen 3 BK21-P6

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

Thứ 2 3 Tháng

DATE: 21/10/2022	TO: PVD1 - CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	PVD1	11	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN GIA CUÔNG	PVD1	12	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ THẠI THANH	PVD1	51-52	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VIỆT HUÂN	PVD1	13	1	13	18	72	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN HIẾU	PVD1	10	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	PVD1	50	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	CTK3					55	VŨ ĐTM, TC	Vietnamese
8	BUI HỒNG DIỆM	CTK3	91	1	4		57	CPSE	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC SƠN	CTK3					65	CPSE	Vietnamese
10	LÊ ĐĂNG TÂM	CTK3					65	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	CTK3	90	1	7		58	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN BA CUÔNG	CTK3					68	ANTOAN	Vietnamese
13	PHẠM ANH DŨNG	CTK3				40	70	VŨ ĐTM, TC	Vietnamese
14	LƯU QUANG CHÂU	CTK3				30	60	VŨ ĐTM, TC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU LONG	CTK3	92	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU HÀ	CTK3	93-94	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	62	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH KIM	PPD	64	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	67	1	7	20	65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỞNG GIA TRÍ	PPD	65	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ HỒ HAI	PPD	66	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

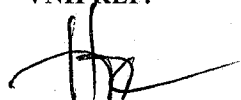
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	6	7	78	447	18	1		CHUYỂN 02 PAX TỪ CTK3 SANG PPD, 1 NB SAN BAY ĐI CTK3 HÀ HỮU HAN
2	CTK3	10	5	40	638	70	13	+2	
3	PPD	6	6	34	412	20	8		
TOTAL		22	18	152	1.497	108	22		
WEIGHT KG (23)				152	1.497	108			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

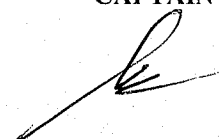
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



pax NB ngời ghé phư

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: AMD - TGTH4	CREW: MTHAO - VThăng - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THUONG MAI	AMD	18-19	2	15	50	57	TLJOC	Vietnamese
2	BUI MINH KHA	AMD	17	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	31	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	25-27	3	15		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MANH CAN	AMD	30	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH KHOA	AMD	22-23	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM NGOC TUAN	AMD	20	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	LE ANH HAO	AMD	825-826	2	14		53	HLJOC	Vietnamese
9	NGUYEN BA HUNG	AMD	827	1	6		75	QUATEST	Vietnamese
10	LE VAN TRUC	AMD	828-829	2	17		65	QUATEST	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DIEP	AMD	29	1	7		65	PV GAS	Vietnamese
12	DO XUAN LOI	AMD	28	1	6		80	PV GAS	Vietnamese
13	DUONG CONG TAN	AMD	830-831	2	16	21	70	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH PHUC AM	AMD	16	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	21	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN VIET	AMD	24	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEU	AMD	824	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH ANH BAO	AMD	15	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	70-71	2	13		87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	25	160	1.242	71	17		
2	TGTH4	1	2	13	87	0	2		
TOTAL		19	27	173	1.329	71	19		
WEIGHT KG				173	1.329	71			

GRAND TOAL: 1.573 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2022	TO: BK16 - PPD - GTC1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - DTùng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	BK16	54	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO KIM CUÔNG	BK16	57	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
3	LE MINH THĂNG	BK16	56	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU ĐỨC TUÂN	BK16	55	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU ĐỨC	BK16				35	85	T-TIN	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	58	1	5	20	72	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN KHÁC LAM	PPD	37	1	4	50	71	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	40	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUÂN ANH	PPD	34	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGỌC TRƯỞNG	PPD	41	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PPD	35	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG TRI DUNG	PPD	32	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
13	LUÔNG VĂN TĂNG	PPD	33	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ VIỆT ANH	PPD	39	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD	38	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	36	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÂM TRỌNG ĐẠI	PPD	31	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	GTC1	51	1	7	40	72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1					85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGHĨA TÍN	GTC1	57	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN BÁC	GTC1	49-50	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
22	KIEU VĂN TUÂN	GTC1	56	1	3		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	6	5	21	430	55	5		
2	PPD	11	11	66	742	50	11		
3	GTC1	5	5	30	374	40	6		
TOTAL		22	21	117	1.546	145	22		
WEIGHT KG				117	1.546	145			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: PPD - TD2	CREW: TTrung - ĐNam - PTUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HOÀI BẢO	PPD	26	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	19	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TIẾN ĐẠT	PPD	09	1	15	35	70	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ ĐỨC TÔN	PPD	17	1	8	38	82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	PPD	13	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN PHÚ	PPD	18	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN HOÀN	PPD	21-22	2	15		56	CODIEN	Vietnamese
8	PHAN TIẾN CUONG	PPD	11-12	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
9	ĐẠO DUY ĐIẾP	PPD	20	1	15		82	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGHĨA	PPD	23-24	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM MẠNH HAI	PPD	27	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC HÙNG	PPD	25	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐẠT	PPD	16	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC HOÀI	PPD	15	1	18		64	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN NGỌC TUÂN ANH	PPD	14	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM THAI SƠN	PPD	10	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	19	202	1.135	73	16		
2	TD2	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		16	19	202	1.135	73	22		
WEIGHT KG				202	1.135	73			

GRAND TOAL: 1.410 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/10/2022	TO: CLI - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 11:25
CAM-2		QTruong	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUNG THINH	CLI				50	84	TONG CUC	Vietnamese
2	PHAN THANH GIANG	CLI	24	1	5		70	VU QUAN	Vietnamese
3	NGUYEN NHU DUNG	CLI					69	VIEN HAN	Vietnamese
4	DUONG PHAM HUNG	CLI					71	DAI HOC V	Vietnamese
5	TRAN TAN	CLI	28	1	3		75	D-HANH	Vietnamese
6	DO THI MEN	CLI					75	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DINH TUYEN	CLI	30-31	2	15		61	YTE	Vietnamese
8	NGUYEN PHAM HA	CLI					55	VU QUAN	Vietnamese
9	VU TAI HUY	CLI	21	1	8		84	TONG CUC	Vietnamese
10	TRAN THANH LIEM	CLI	22	1	5		71	VU QUAN	Vietnamese
11	NGUYEN HONG MINH	CLI					64	CUC BVMT	Vietnamese
12	TRAN NGOC MAN	CLI	23	1	10		75	SO TNMT T	Vietnamese
13	NGUYEN NHA TRUC	CLI					56	ETM	Vietnamese
14	DUCHENKO A	CLI	33	1	6		131	KH-THAC	Russian
15	TRINH LE TUAN	CLI	32	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC DUNG	CLI	29	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN MANH HUNG	P5	58	1	7	30	65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN GIAP	P5	61-62	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ANH QUANG	P5	60	1	9		60	PSV	Vietnamese
20	DINH VAN LUU	P5	59	1	5		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	16	10	65	1.187	50	6		
2	P5	4	5	32	251	30	16		
TOTAL		20	15	97	1.438	80	22		
WEIGHT KG				97	1.438	80			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: CTK3 - CLI	CREW: Linh - Dương - DTùng	ETA: 11:30
vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOGDANOV	CTK3	60	1	5		81	KH-THAC	Russian
2	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	59	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	62	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN DŨ	CTK3	57	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	61	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HUNG	CTK3	56	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BÀ HUỆ	CTK3	55	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ THANH CHUNG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO QUANG THẮNG	CTK3	54	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	58	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	53	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TŨ THẮNG	CTK3	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	КАРПЕНКО Б.А	CLI	97	1	7		85	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	94	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI				20	80	KH-THAC	Vietnamese
16	KHOROSHENKOV	CLI	96	1	7		79	KH-THAC	Russian
17	NGUYỄN VĂN THẨM	CLI					80	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VIET PHUONG	CLI	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	92-93	2	9		62	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ ĐÌNH VĂN	CLI	95	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH VĂN HOANG	CLI	91	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	11	60	832	0	9		
2	CLI	9	8	54	663	20	13		
TOTAL		21	19	114	1.495	20	22		
WEIGHT KG				114	1.495	20			

GRAND TOAL: 1.629 KGS

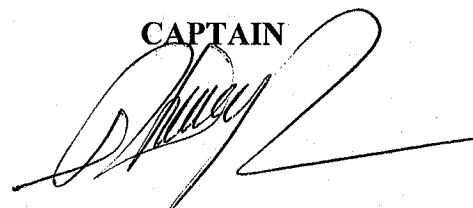
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 07	TO: P7 - BK20 - CTK3	CREW: TUYỀN - Mạnh - THỤ -	ETA: 13:40
NAU-3		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE QUANG	P7	83	1	14	20	70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU HOANG TAN	P7	85	1	15		88	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN QUY	P7	82	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TRUNG	P7	84	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
5	DAM VAN THANH	CTK3	37	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MINH KHOI	CTK3	50	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	40	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN SON HA	CTK3	41	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
9	VU TRUNG KIEN	CTK3	43	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI HUU HUAN	CTK3	52	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ANH DUNG	CTK3	45-46	2	20		94	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH VIET THANG	CTK3	44	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HE	CTK3	39	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM HONG SON	CTK3	99,300	2	19		60	KH-THAC	Vietnamese
15	VU HUU HA	CTK3	33	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	DO VAN BINH	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
17	DO HUU DUC	CTK3	38	1	6		94	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN CUONG	CTK3	34	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN KHANG	CTK3	42	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VIET PHONG LUU	CTK3	51	1	19		88	XAYLAP	Vietnamese
21	CAO KINH THAO	CTK3	35-36	2	20		70	T-TIN	Vietnamese
22	LE DUC HUY	CTK3	47-49	3	30		62	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	4	51	310	20	0		CHUYEN 2 PAX BK20-CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	2+2		
3	CTK3	18	22	184	1.312	0	20		
TOTAL		22	26	235	1.622	20	22		
WEIGHT KG				235	1.622	20			

GRAND TOAL: 1.877 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2022	TO: BK21 - P6 - CLI	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 13:45
TRANG-3		QTruong	

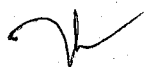
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN PHUONG	CLI	87	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC THANG	CLI	05	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
3	VU LAM DIEN	CLI	19-20	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN TUAN	CLI	14-15	2	8		73	KH-THAC	Vietnamese
5	LE DINH KHOA	CLI	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VU	CLI	18	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MANH THANG	CLI	13	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
8	HO TRUNG QUAN	CLI	04	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TAN HAU	CLI					64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN BINH	CLI	10	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TA THANH QUANG	CLI	09	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG DINH HUAN	CLI	16	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN DUNG	CLI	03	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH THE ANH	CLI	08	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM THANH HAI	CLI	01	1	3	35	80	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VAN DAN	CLI	11-12	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM DUC TAI	CLI	06-07	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI QUOC HUNG	CLI	17	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	0	0	0	0	0	0+3		CHUYEN 3 BK21-P6.
2	P6	0	0	0	0	0	0		
3	CLI	18	21	102	1.297	35	22		
TOTAL		18	21	102	1.297	35	22		
WEIGHT KG				102	1.297	35			

GRAND TOAL: 1.434 KGS

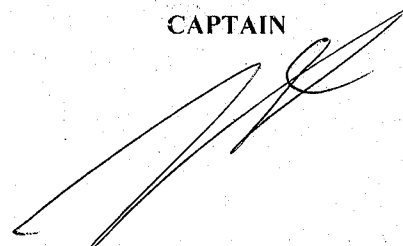
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+CLO+P6	7:25	11+10+0	0+0+0		4+17+1	0+0+0	Chuyen 1 CLO-P6
2		CLO+TD5+TD1	9:25	4+1+14	0+0+0		2+0+20	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/10/2022	TO: P4 - CLO - P6	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ VĂN HIỆP	P4	49-50	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG KHẮC CUÔNG	P4	59	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TRỌNG DƯƠNG	P4	55	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC CUÔNG	P4	53-54	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ NHẬT TÂM	P4	58	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN THIÊN	P4	51-52	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HỮU CUÔNG	P4	61-62	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
8	MAI CÔNG HUÂN	P4	56-57	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM TUÂN KHANH	P4	48	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN NAM	P4	60	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
11	HỒ SĨ PHUNG	CLO	20-21	2	9		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	33	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
13	VOROBYEV SERGEY	CLO	25	1	5		98	KHOAN	Russian
14	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	30-31	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY NAM	CLO	29	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	32	1	8	60	70	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG HUY	CLO	28	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					86	KHOAN	Vietnamese
19	CHU ĐỨC AI	CLO	26-27	2	11		82	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ TOÀN THẮNG	CLO	34	1	13		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	15	130	706	0	4		CHUYỂN 1 PAX TỪ CLO-P6
2	CLO	10	12	77	774	60	174		
3	P6	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		20	27	207	1.480	80	22		
WEIGHT KG				207	1.480	80			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: CLO - TD5 - TD1	CREW: Hạnh - NPhú - Huy	ETA: 11:40
CAM-2			

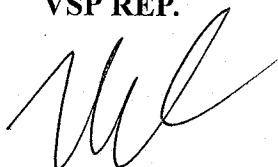
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	70	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN TRUNG	CLO	71	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HỮU TỰ	CLO	36,69	2	12		66	PSV	Vietnamese
4	DEMIN YURIY	TD5	86	1	8		104	KHOAN	Russian
5	STESHIN VALERIY	TD1	80	1	15		163	KHOAN	Russian
6	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	88	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG TIỀN	TD1	99	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	93	1	5	70	57	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH NGOC BINH	TD1	91	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD1	96	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
11	MAI XUÂN TUNG	TD1	95	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN MINH	TD1	94	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HAI	TD1	97	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	92	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THẾ THUẬN	TD1	700	1	6		71	PSV	Vietnamese
16	VUONG ĐỨC HUY	TD1	90	1	15		98	PSV	Vietnamese
17	PHẠM ANH TUÂN	TD1	79	1	8		67	PSV	Vietnamese
18	LE VIET THANH	TD1	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	DO QUANG LUC	TD1	89	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
20	LE THE CONG	TD1	47	1	10		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

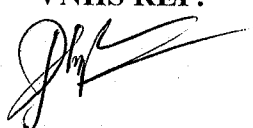
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	4	21	216	0	2		
2	TD5	1	1	8	104	0	1		
3	TD1	16	16	112	1.265	70	19		
TOTAL		20	21	141	1.585	70	22		
WEIGHT KG				141	1.585	70			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

